

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

---**---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***----- 25/10

Số: 48 /2004/QĐ-UB

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số: 01/2004/TTLT/BXD-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước ngành xây dựng tại địa phương”.
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “*bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước*”.

Điều 2: Giao Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ vào Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc của Sở đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 263/QĐ-UB ngày 25/02/1997 của UBND tỉnh.

Điều 4: Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.
CHỦ TỊCH



Handwritten signature of the Chairman.

Nơi nhận:

- CT, PCT
- Như điều 4
- LĐVP, CV: NC, SX
- Sở Nội vụ: 8 bản
- Lưu

Handwritten signature.

Nguyễn Tấn Hưng

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2004

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 48 /2004/QĐ-UB
ngày 29 tháng 6 năm 2004 của UBND tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I:

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1: Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh. Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Điều 2: Sở có chức năng giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước ngành xây dựng tại địa phương gồm: Xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; hạ tầng kỹ thuật đô thị (hè, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị).

CHƯƠNG II:

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3: Sở Xây dựng có những nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1/. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

2/. Trình UBND tỉnh quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, dự án, công trình xây dựng quan trọng thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3/. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến thông tin, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý của Sở.

4/. Về quản lý xây dựng:

4.1. Trình UBND tỉnh quy định việc phân công, phân cấp và uỷ quyền quản lý đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quyết định của UBND tỉnh về phân công, phân cấp và uỷ quyền quản lý đầu tư xây dựng.

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình theo phân cấp và phân công của UBND tỉnh.

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình do UBND tỉnh giao.

b) Thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình do UBND tỉnh giao.

4.3. Hướng dẫn, kiểm tra công tác đấu thầu trong xây dựng (tư vấn, xây lắp, giám sát) đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4.4. Trình UBND tỉnh quy định việc phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

a) Giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của địa phương.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình quản lý chất lượng công trình của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định các sự cố công trình xây dựng của tỉnh theo phân cấp và phân công của UBND tỉnh.

4.5. Cấp, thu hồi các loại chứng chỉ, giấy phép theo quy định của pháp luật; cấp, thu hồi giấy phép xây dựng theo uỷ quyền của UBND tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc cấp, thu hồi giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

4.6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề; tổng hợp tình hình, năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4.7. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng, lưu trữ hồ sơ tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng và hồ sơ hoàn công công trình xây dựng của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4.8. Trình UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá xây dựng cơ bản tại địa phương; thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng đến chân công trình.

4.9. Trình Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung hoặc cho phép áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật mới hoặc đặc thù cho các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

5/. Về quản lý vật liệu xây dựng:

5.1. Trình UBND tỉnh các cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng.

5.2. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

5.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vật liệu hợp chuẩn trong các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

6/. Về quản lý nhà ở và công sở:

6.1. Giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về nhà ở và công sở.

6.2. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình đầu tư phát triển, quản lý, khai thác, sử dụng quỹ nhà ở và công sở trên địa bàn; hướng dẫn việc thực hiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, chế độ bảo hành, bảo trì nhà công vụ, công sở, của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

6.3. Tổ chức thực hiện việc điều tra, thống kê về hiện trạng nhà ở, công sở, tổng hợp, tình hình đăng ký, chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn tỉnh.

6.4. Giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý và phát triển thị trường nhà ở.

7/. Về quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn:

7.1. Trình UBND tỉnh việc phân công, phân cấp quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khác thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

7.2. Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chuẩn bị hồ sơ để UBND tỉnh trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt các đề án phân loại và công nhận loại đô thị, các đề án quy hoạch xây dựng vùng trong tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị và các đề án quy hoạch xây dựng khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định các đề án do Sở chủ trì thực hiện;

a) Phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng chi tiết theo uỷ quyền của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các đề án quy hoạch xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện, xã theo phân cấp, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch xây dựng chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.3. Quản lý và chịu trách nhiệm về kiến trúc, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt tại địa phương, gồm: Tổ chức công bố quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; tổ chức quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng; giới thiệu địa điểm, thẩm định phương án kiến trúc cho các dự án đầu tư xây dựng;

7.4. Hướng dẫn kiểm tra việc khai thác, sử dụng đất xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch xây dựng được duyệt; giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý quy hoạch xây dựng hai bên đường giao thông (gồm quốc lộ, đường liên tỉnh, đường liên huyện, liên xã, đường sắt) theo quy định của pháp luật.

7.5. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư và quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

8/. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị:

8.1. Trình UBND tỉnh quy định việc phân cấp quản lý khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

8.2. Trình UBND tỉnh các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hóa việc đầu tư phát triển, quản lý vận hành, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị.

8.3. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh theo phân công của UBND tỉnh.

8.4. Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh.

8.5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh, môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh.

8.6. Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh các loại đơn giá, phí, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật.

9/. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở.

10/. Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

11/. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; thực hiện hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

12/. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về ngành xây dựng.

13/. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

14/. Thực hiện công tác thông tin báo cáo theo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

15/. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi

dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng tại địa phương.

16/. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

17/. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND tỉnh.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4: Tổ chức bộ máy của Sở:

1/. Lãnh đạo Sở: Sở do một Giám đốc điều hành và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do UBND tỉnh bổ nhiệm theo các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo Quyết định số 13/2004/QĐ-BXD ngày 13/5/2004 của Bộ Xây dựng.

2/. Cơ cấu tổ chức của Sở:

* Văn phòng.

* Thanh tra Sở.

* Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Kiến trúc và Quy hoạch xây dựng.

+ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng.

+ Phòng Quản lý nhà ở và công sở.

Văn phòng có 01 Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng, Thanh tra Sở có 01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra, mỗi Phòng chuyên môn nghiệp vụ có 01 Trưởng Phòng và 01 Phó Trưởng Phòng. Chức vụ Chánh Văn phòng, Trưởng phòng do UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng. Chức vụ Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở và Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm, chức vụ Phó Chánh Văn Phòng, Phó Trưởng Phòng và Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm.

3/. Tùy theo đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ ở mỗi giai đoạn phát triển của tỉnh., Giám đốc Sở có thể đề nghị UBND tỉnh quyết định điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Sở hoặc thành lập các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật .

4/. Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Giám đốc Sở quy định.

5/. Biên chế của Sở thuộc biên chế quản lý Nhà nước do UBND tỉnh giao hàng năm

Điều 5 : Chế độ làm việc.

1/ Sở Xây dựng làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Sở quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Sở, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng về các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở và trước pháp luật. Các Phó Giám đốc Sở giúp việc cho Giám đốc được Giám đốc Sở

phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc, đồng thời cùng Giám đốc liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2/ Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về mọi công việc được giao của phòng. Phó trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng được Trưởng phòng phân công phụ trách một số mặt công tác và được ủy quyền điều hành công việc của Phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

3/ Sở đảm bảo chế độ họp giao ban hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và xây dựng chương trình công tác cho tuần kế tiếp. Đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Bộ Xây dựng giao.

CHƯƠNG IV:

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6: Sở có mối quan hệ công tác với các ngành, các cấp như sau:

1/. Đối với Bộ Xây Dựng:

Sở chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng, Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại địa phương với Bộ Xây dựng theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

2/. Đối với UBND tỉnh:

Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Giám đốc Sở phải thường xuyên báo cáo công tác với UBND tỉnh theo quy định và yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3/. Đối với các Sở, ngành:

Sở xây dựng có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các Sở, ngành báo cáo tình hình và các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Sở quản lý bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

4/. Đối với UBND các huyện, thị xã:

- Sở tăng cường mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Sở có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cho các Phòng Công thương (hoặc Phòng Quản lý đô thị) huyện, thị xã, được quyền yêu cầu các Phòng Công thương (hoặc Phòng Quản lý đô thị) báo cáo tình hình

quản lý về xây dựng trên địa bàn theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ, kiểm tra về chuyên môn và các mặt công tác thuộc chức năng quản lý của Sở.

CHƯƠNG V:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6: Bản Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này do Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định.

Bản Quy chế này thay thế bản Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-UB ngày 25/02/1997 của UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.
CHỦ TỊCH**

Hiển'



Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng